

Số: 544 /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ lập
Đề án chuyển đổi mục đích sử dụng đất canh tác lúa kém hiệu quả
sang mục đích sử dụng đất khác mang lại giá trị cao hơn đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên, môi trường;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1486/TTr-SNN&MT ngày 30 tháng 01 năm 2026; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 5945/STC-TCHCSN ngày 31 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ lập Đề án chuyển đổi mục đích sử dụng đất canh tác lúa kém hiệu quả sang mục đích sử dụng đất khác mang lại giá trị cao hơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên gọi: Đề án chuyển đổi mục đích sử dụng đất canh tác lúa kém hiệu quả sang mục đích sử dụng khác mang lại giá trị cao hơn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức lập: Sở Nông nghiệp và Môi trường Đồng Tháp.

3. Nội dung Đề cương

3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng phương án chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang mục đích sử dụng đất khác có giá trị cao hơn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, năng suất và giá trị trên 01 ha đất nông nghiệp; gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Điều tra, phân tích, đánh giá các yếu tố tác động dẫn đến tình trạng đất trồng lúa kém hiệu quả cần chuyển đổi.

b) Rà soát, xác định diện tích đất trồng lúa thực tế đang sản xuất so với kết quả kiểm kê đất đai và hồ sơ địa chính để làm căn cứ đề xuất diện tích chuyển đổi phù hợp.

c) Điều tra, đánh giá thực trạng chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả; xác định điều kiện chuyển đổi, thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân.

d) Đề xuất tiêu chí xác định đất trồng lúa kém hiệu quả; nguyên tắc, điều kiện chuyển đổi; xác định diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả cần chuyển đổi sang mục đích sử dụng đất khác có giá trị cao hơn.

đ) Xây dựng phương án chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang mục đích sử dụng đất khác có giá trị cao hơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, gắn với chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cây trồng, vật nuôi.

e) Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang mục đích sử dụng đất khác có giá trị cao hơn.

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ hiện trạng và bản đồ phương án chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả; bảo đảm tích hợp vào cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu, bản đồ quy hoạch tỉnh Đồng Tháp; đồng thời tích hợp vào bản đồ đề xuất chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu cây trồng, vật nuôi của toàn ngành và bản đồ vùng lúa chất lượng cao trên nền tảng số của ngành nông nghiệp.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Đất trồng lúa nước và đất trồng lúa kém hiệu quả cần chuyển đổi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; có xem xét mối quan hệ với đất trồng lúa và đất trồng lúa kém hiệu quả của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Các loại đất sử dụng sau chuyển đổi từ đất trồng lúa, bao gồm: đất phi nông nghiệp; cây trồng trên đất lúa chuyển đổi (cây lâu năm, cây hàng năm); các mô hình nuôi trồng thủy sản trên đất lúa.

3.4. Phạm vi, thời gian nghiên cứu

Thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh Đồng Tháp; tập trung các xã, phường có nhu cầu chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả tập trung, quy mô lớn. Sử dụng số liệu từ năm 2015 (*trọng tâm giai đoạn 2020 đến nay*) và điều tra, thu thập bổ sung trong quá trình xây dựng Đề án; định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3.5. Nội dung

a) Điều tra, đánh giá hiện trạng đất trồng lúa kém hiệu quả; xác định nguyên nhân, điều kiện, tiêu chí, nguyên tắc chuyển đổi; rà soát diện tích đất trồng lúa thực tế, xác định quy mô, vị trí, ranh giới vùng chuyển đổi tập trung.

b) Xây dựng phương án chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả đến năm

2030, tầm nhìn đến năm 2050, gắn với cơ cấu lại sản xuất, cây trồng, vật nuôi; xác định mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc và phân kỳ thực hiện.

c) Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện (quản lý đất đai, tổ chức sản xuất, khoa học công nghệ, hạ tầng, vốn, chế biến tiêu thụ, đào tạo, truyền thông).

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ hiện trạng, phương án chuyển đổi, phục vụ tích hợp vào cơ sở dữ liệu đất đai và quy hoạch tỉnh.

4. Kinh phí: 2.379.315.655 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm bảy mươi chín triệu ba trăm mười lăm nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng*).

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (*sự nghiệp kinh tế*) đã bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 do Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý để thực hiện.

(*Nội dung chi tiết thực hiện theo đề cương và dự toán được gửi kèm Tờ trình số 1486/TTr-SNN&MT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường*)

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ đề cương, dự toán được phê duyệt tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định, bảo đảm hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P. KT(NTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Thành Diệu